

Bản án số: 59/2018/HS-PT

Ngày: 16/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đông**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**

Ông **Phạm Đình Thanh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Cao Vĩnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** -Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Thị H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974; Giới tính: Nữ

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NI1, Xã NA, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S (Chết) và bà Phan Thị X (Chết); Chồng: Võ Văn L, sinh năm: 1973. Có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 06/02/2018, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Thị Thu H1 (Chín H1), sinh năm: 1960, Giới tính: Nữ

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NI1, Xã NA, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: kinh; Tôn

giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân H7 (Chết) và bà Lê Thị M2 (Chết); Chồng: Nguyễn Văn M3 (Chết). Có 03 con: lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Trương Thị H2 (H2 Quý), sinh năm: 1976; Giới tính: Nữ

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NI1, Xã NA, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương R, sinh năm: 1934 và bà Nguyễn Thị M3, sinh năm 1938; Chồng: Huỳnh Văn Q3, sinh năm 1973; Có 04 con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: không, tiền sự: Ngày 26/5/2017 bị Công an thị xã NH xử phạt hành chính 1.700.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác và cố ý làm hư hỏng tài sản (Chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/8/2017 đến ngày 27/8/2017, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Mai Văn B (Ty), sinh năm: 1983; Giới tính: Nam

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NI1, Xã NA, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn A, sinh năm: 1962 và bà Dư Thị Mỹ C, sinh năm: 1964; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

5. Phạm Thị Thu H3 (H3 Quốc), sinh năm 1981; Giới tính: Nữ

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NI1, Xã NA, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm B3 (Chết) và bà Phạm N, sinh năm: 1955; Chồng: Hồ Phú Q3, sinh năm 1979; Có 03 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 07/8/2017 bị Công an thị xã NH xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác (Đã chấp hành ngày 02/10/2017).

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

6. Lê Thị Thiên Tr (Tr Cao), sinh năm 1971; Giới tính: Nữ

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NI1, Xã NA, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê N1, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm: 1948; Chồng: Ngô Th6, sinh năm 1970; Có 03 con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/8/2017 đến ngày 27/8/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

7. Huỳnh Minh T1, sinh năm 1981; Giới tính: Nam

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NI1, Xã NA, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Minh D, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị Thúy Ph, sinh năm: 1959; Có vợ: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1985; Có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/8/2017 đến ngày 27/8/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

8. Nguyễn Thị L1, sinh năm 1966; Giới tính: Nữ

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NI1, Xã NA, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn N7(Chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1935; Có chồng: Trương Thành Ph1, sinh năm 1968. Có 04 con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H1:** Luật sư **Lục Thị Thụy**, Văn phòng luật sư Lục Thị Thụy – Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H :** Luật sư **Phạm Thái Hòa** – Văn phòng Luật sư Phạm Thái Hòa - Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm mục đích ngăn cản việc thi công khắc phục sự cố rò rỉ nước rỉ rác bãi rác Hòn Rọ thuộc thôn NI1, Xã NA, thị xã NH không thể đi vào hoạt động. Nguyễn Thị H đã nhiều lần kêu gọi người dân đến nhà bàn bạc tìm cách cản trở lực lượng chức năng thi công khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường, H còn thu gom tiền để mua loa, băng rôn, nước uống, đồ ăn để phục vụ việc gây rối. Sau nhiều lần tham gia ngăn cản thi công không thành, chiều ngày 14/8/2017 H gọi điện thoại cho Trương Thị H2 và Nguyễn Thị Thu H1 đến nhà để tiếp tục bàn bạc để thống nhất chuyển sang việc chặn đường công nhân đe dọa không cho đi làm tại bãi rác, sau khi đồng ý thì H3 và H1 về kêu gọi thêm nhiều người khác cùng tham gia. Chiều ngày 17/8/2017 H, H3, H1, Lê Thị Thiên Tr và một số người khác kéo đến ngã ba giao nhau với đường đến bãi rác Hòn Rọ để chờ. Khoảng 17 giờ

cùng ngày khi thấy công nhân đi làm về H3, H1, Tr ra chặn xe chửi bới, sử dụng trứng thối mang sẵn ném vào người công nhân gây mất trật tự công cộng. Lúc đó tổ công tác của Công an thị xã NH đang làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự khu vực này đến ngăn chặn, giải thích nhưng H3, H1, Tr không chấp hành mà tiếp tục la hét, đe dọa công nhân gây ồn ào và cản trở giao thông thì bị tổ công tác bắt người phạm tội quả tang đối với H3 và Tr. Sau khi biết H3 và Tr bị bắt thì Nguyễn Công TH, Trần Thị Kim H12, Huỳnh Thị Th1, Huỳnh Minh T1, Hồ Văn Th2, Nguyễn Minh V1, Hồ Văn Th2, Huỳnh Thủy Q, Nguyễn Đức K1, Trần Thị Thúy H5, Nguyễn Thị Ngọc B, Ngô Thị Tuyết M cùng một số người khác kéo ra đường quốc lộ 1A gần đó để chặn xe đang lưu thông trên đường và la hét, chửi bới, kéo băng rôn gây ách tắc giao thông và làm náo loạn tại khu vực này nhằm yêu cầu Công an thả người. Lực lượng công an tiếp tục vận động, giải thích để giải tán đám đông nhưng không được nên tiến hành bắt một số người phạm tội quả tang gồm H3, Tr, Th1, Huệ, Th2, T1, Thạnh đưa về trụ sở cơ quan làm việc thì đám đông mới giải tán.

Với động cơ mục đích như trên, trong quá trình điều tra còn xác định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/8/2017 Nguyễn Thị H, Trương Thị H2, Nguyễn Thị Thu H1, Lê Thị Thiên Tr, Mai Văn B, Nguyễn Thị L1 kéo nhau đến trước cổng Ủy ban nhân dân thị xã NH kéo băng rôn, la hét gây mất trật tự công cộng.

Khoảng 09 giờ và 16 giờ ngày 08/8/2017 Nguyễn Thị H, Trương Thị H2, Nguyễn Thị Thu H1, Phạm Thị Thu H3, Mai Văn B, Nguyễn Thị L1 tụ tập đông người tại đường giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường lên bãi rác Hòn Rọ và cổng Ủy ban nhân dân thị xã NH la ó, chửi bới gây mất trật tự công cộng.

Khoảng 10 giờ ngày 09/8/2017 Nguyễn Thị H, Trương Thị H2, Nguyễn Thị Thu H1 tụ tập đông người tại đường giao nhau giữa quốc lộ 1A và đường lên bãi rác Hòn Rọ la ó, chửi bới gây mất trật tự công cộng.

Khoảng 10 giờ ngày 15/8/2017 Nguyễn Thị H, Trương Thị H2, Nguyễn Thị Thu H1, Phạm Thị Thu H3, Lê Thị Thiên Tr kéo lên Ủy ban nhân dân Xã NA la hét, chửi bới mất trật tự công cộng để phản đối việc Công an thị xã NH gửi giấy triệu tập đối với một số người vi phạm.

Khoảng 16 giờ ngày 16/8/2017 Nguyễn Thị H, Trương Thị H2, Nguyễn Thị Thu H1, Lê Thị Thiên Tr, Phạm Thị Thu H3 kéo lên ngã ba đường vào chợ cá và khu bãi rác Hòn Rọ đe dọa chặn đường ném trứng thối vào công nhân Công ty đô thị đi làm về gây mất trật tự công cộng.

Ngoài ra khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/6/2017, Nguyễn Thị Thu H1 và một số đối tượng khác còn kéo đến bãi rác Hòn Rọ thuộc thôn NI1, Xã NA, thị xã NH chửi bới, gây rối và dùng chất bẩn xịt vào người công nhân không cho họ thi

công. Khi các đồng chí trong tổ công tác bảo vệ lực lượng thi công đến giải thích, ngăn chặn thì bà H1 dùng chai nhựa bên trong có chứa chất bẩn (phân và nước tiểu người) xịt vào người của đồng chí Nguyễn Văn S3 – Phó trưởng công an thị xã NH và đồng chí Nguyễn Quốc T4 – cán bộ phòng PC49 Công an tỉnh Khánh Hòa đang làm nhiệm vụ bảo vệ thi công khắc phục sự cố rỉ nước rác tại bãi rác Hòn Rọ, nhằm cản trở không cho tiếp tục thi công.

Theo kết luận giám định số 2357/C54B ngày 16/8/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất lỏng trong chai nhựa thu được của bà Nguyễn Thị Thu H1 và các vết dính trên áo của ông Nguyễn Văn S3, Nguyễn Quốc T4 đều là chất thải phân.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa đã tuyên bố:

- Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 245; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **03** (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày **29/8/2017**.

- Căn cứ khoản 1, Điều 245 và khoản 1, Điều 257; Điều 50, Điều 51; điểm p, h khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H1; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 **01**(một) năm tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo từ **09** (chín) tháng tù về tội: “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo H1 là **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ khoản 1, Điều 245; điểm p, h khoản 1, khoản 2, Điều 46 điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Thị H2 và Phạm Thị Thu H3; xử phạt bị cáo Trương Thị H2 **01** (một) năm tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày **18/8/2017** đến ngày **27/8/2017**; xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H3 **09** (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ khoản 1, Điều 245; điểm p, h khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Thị Thiên Tr, Mai Văn B, Nguyễn Thị L1, Huỳnh Minh T1; xử phạt bị cáo Mai Văn B **09** (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; xử phạt bị cáo Lê Thị Thiên Tr **09** (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày **18/8/2017** đến ngày **27/8/2017**; xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T1 **06** (sáu) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày **18/8/2017**

đến ngày **27/8/2017**; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 **06** (sáu) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Ngoài ra trong vụ án này cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Công TH, Trần Thị Kim H12, Huỳnh Thị Th1, Hồ Văn Th2, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Công TH, Trần Thị Kim H12, Huỳnh Thị Th1, Hồ Văn Th2, cho hưởng án treo, các bị cáo này không kháng cáo, viện kiểm sát không kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Ngày 02/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thu H1, bị cáo Mai Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/01/2018, bị cáo Huỳnh Minh T1, bị cáo Nguyễn Thị L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/01/2018, bị cáo Phạm Thị Thu H3, bị cáo Lê Thị Thiên Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/01/2018, bị cáo Trương Thị H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo Mai Văn B, bị cáo Huỳnh Minh T1, bị cáo Nguyễn Thị L1, bị cáo Phạm Thị Thu H3, bị cáo Trương Thị H2, bị cáo Nguyễn Thị H thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Phạm Thái Hòa trình bày quan điểm bảo vệ cho bị cáo Nguyễn Thị H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã ăn năn hối cải, thấy được hành động của bị cáo là sai trái. Hơn nữa bị cáo Nguyễn Thị H là cháu ruột của liệt sĩ Nguyễn Thị L2. Mặc khác bị cáo Nguyễn Thị H khi tham gia với tư cách cá nhân, không lôi kéo, xúi giục người khác cùng phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự là không đúng với tính chất, hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 245 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Lục Thị Thụy trình bày quan điểm bảo vệ cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H1: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã ăn năn hối cải, thấy được hành động của bị cáo là sai trái. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 hiện đang bị bệnh, cha bị cáo là Nguyễn

Xuân Hòa được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; chị ruột bị cáo là Nguyễn Thị Sơn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bà ngoại bị cáo là Võ Thị Chút được Nhà nước tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đối với hành vi “ Chống người thi hành công vụ”, bị cáo H1 thực hiện hành vi không ảnh hưởng lớn đến công tác của cán bộ. Áp dụng điểm g Điều 48 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận với luật sư Kiểm sát viên cho rằng: Theo tài liệu có trong hồ sơ thì bị cáo Nguyễn Thị H có thu tiền của người dân để mua loa, băng rôn, nước uống tụ tập một số người để bàn bạc thống nhất cách thức thực hiện hành vi gây rối. Việc xem xét bị cáo Hồng có hay không có việc xúi giục người khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của các bị cáo hại được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Thị H2, Nguyễn Thị Thu H1, Phạm Thị Thu H3, Lê Thị Thiên Tr, Mai Văn B, Nguyễn Thị L1, Huỳnh Minh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Trương Thị H2, Nguyễn Thị Thu H1, Phạm Thị Thu H3, Lê Thị Thiên Tr, Mai Văn B, Nguyễn Thị L1, Huỳnh Minh T1 nhằm thực hiện việc ngăn cản thi công khắc phục sự cố rò rỉ nước rỉ rác tại bãi rác Hòn Rọ thuộc thôn NI1, Xã NA, thị xã NH, trong thời gian dài từ ngày 07/8/2017 đến ngày 17/8/2017 các bị cáo đã nhiều lần kéo đến trước trụ sở UBND thị xã NH và bãi rác Hòn Rọ giăng băng rôn lo ó, chửi bới, lăng mạ người thực thi công vụ cũng như công nhân thi công tại bãi rác Hòn Rọ, gây rối trật tự công cộng, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn thị xã NH.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H chỉ khai nhận đã cùng với các bị cáo Trương Thị H2, Nguyễn Thị Thu H1, Phạm Thị Thu H3, Lê Thị Thiên Tr, Mai Văn B, Nguyễn Thị L1 thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng bị cáo không rủ rê, xúi giục người khác tham gia gây rối như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Mặc dù bị cáo Nguyễn Thị H không thừa nhận có hành vi rủ rê, xúi giục người khác tham gia gây rối nhưng tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Bản tự khai

của bị cáo tại bút lục 447, 448 và các biên bản lời khai, bản hỏi cung bị can tại các bút lục số 453, 455, 456, 457, 459, 460, 461 và tại biên bản phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai nhận bị cáo đã điện thoại những người khác tới nhà bị cáo để thống nhất việc cản trở thi công khắc phục hậu quả ô nhiễm của bãi rác và làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của chính quyền địa phương. Như vậy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết xúi giục người khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo để xét xử bị cáo: Nguyễn Thị H 03 (ba) năm tù, Trương Thị H2 **01** (một) năm tù; Phạm Thị Thu H3 **09** (chín) tháng tù; Mai Văn B **09** (chín) tháng tù; Lê Thị Thiên Tr **09** (chín) tháng tù; Huỳnh Minh T1 **06** (sáu) tháng tù; Nguyễn Thị L1 **06** (sáu) tháng tù, Nguyễn Thị Thu H1 **01**(một) năm tù cùng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” ; bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 9 (chín) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo H1 cho rằng bị cáo là cháu ngoại của bà mẹ Việt Nam anh hùng, cháu liệt sĩ, gia đình có công với nước, bị cáo Thiên Tr có con bị tật nguyền và các bị cáo khác có hoàn cảnh khó khăn nhưng những lý do mà các bị cáo đưa ra là không có cơ sở nên không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H1, Lê Thị Thiên Tr và kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị H, Trương Thị H2, Mai Văn B, Phạm Thị Thu H3, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Thị L1 là không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thu H1, Trương Thị H2, Mai Văn B, Phạm Thị Thu H3, Lê Thị Thiên Tr, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Thị L1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Áp dụng khoản 1 Điều 245 và khoản 1 Điều 257; Điều 50, Điều 51; điểm p, h khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H1;

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p, h khoản 1, khoản 2, Điều 46 điểm g khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Trương Thị H2 và Phạm Thị Thu H3;

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Lê Thị Thiên Tr, Mai Văn B, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Thị L1;

Xử phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Thị H **03** (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày thi hành án, thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày **29/8/2017** đến ngày **06/02/2018** được trừ vào thời hạn chấp hành án.

2/ Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 **01**(một) năm tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”; **09** (chín) tháng tù về tội: “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo H1 là **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3/ Bị cáo Trương Thị H2 **01** (một) năm tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày thi hành án, thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày **18/8/2017** đến ngày **27/8/2017** được trừ vào thời hạn chấp hành án.

4/ Bị cáo Phạm Thị Thu H3 **09** (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày thi hành án.

5/ Bị cáo Mai Văn B **09** (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày thi hành án.

6/ Bị cáo Lê Thị Thiên Tr **09** (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày thi hành án, thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày **18/8/2017** đến ngày **27/8/2017** được trừ vào thời hạn chấp hành án.

7/ Bị cáo Huỳnh Minh T1 **06** (sáu) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày thi hành án, thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày **18/8/2017** đến ngày **27/8/2017** được trừ vào thời hạn chấp hành án.

8/ Bị cáo Nguyễn Thị L1 **06** (sáu) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thu H1, Trương Thị H2, Mai Văn B, Phạm Thị Thu H3, Lê Thị Thiên Tr, Huỳnh Minh T1, Nguyễn Thị L1 mỗi bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND, VKSND thị xã NH;
- Công an thị xã NH;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã NH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đông